

BỘ Y TẾ

**HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2520/QĐ-BYT
ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2019**

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2520 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành
Phục hồi chức năng (đợt 3)”**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nghiệm thu Quy trình kỹ thuật Phục hồi chức năng (đợt 3) của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng (đợt 3)”, gồm 40 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng (đợt 3)” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu Hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Phục hồi chức năng phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Hướng dẫn trước đây trái với Hướng dẫn tại Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến

DANH SÁCH 40 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2520**/QĐ-BYT ngày **18** tháng **6** năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1.	Kỹ thuật làm nẹp bàn chân (FO)
2.	Kỹ thuật làm nẹp cổ bàn chân (AFO) không khớp
3.	Kỹ thuật làm nẹp cổ bàn chân (AFO) có khớp
4.	Kỹ thuật làm nẹp khớp gối (KO) không khớp
5.	Kỹ thuật làm nẹp khớp gối (KO) có khớp
6.	Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) không khớp
7.	Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) có khớp gối
8.	Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) có khớp gối và khớp cổ bàn chân
9.	Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)
10.	Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO) và khớp gối
11.	Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO), khớp gối và khớp cổ bàn chân
12.	Kỹ thuật làm nẹp khớp háng
13.	Kỹ thuật làm nẹp tăng chi dưới
14.	Kỹ thuật làm nẹp dưới khuỷu tay (WHO) không khớp
15.	Kỹ thuật làm nẹp dưới khuỷu tay (WHO) có khớp
16.	Kỹ thuật làm nẹp trên khuỷu tay (EWHO) không khớp
17.	Kỹ thuật làm nẹp trên khuỷu tay (EWHO) có khớp
18.	Kỹ thuật làm áo nẹp mềm cổ định cột sống
19.	Kỹ thuật làm áo nẹp cứng cổ định cột sống
20.	Kỹ thuật làm áo nẹp nắn chỉnh cột sống
21.	Kỹ thuật làm nẹp cột sống cổ
22.	Kỹ thuật làm giầy chỉnh hình
23.	Kỹ thuật làm chân giả trên gối
24.	Kỹ thuật làm chân giả tháo khớp gối
25.	Kỹ thuật làm chân giả dưới gối
26.	Kỹ thuật giãn sụn
27.	Kỹ thuật thở có trợ giúp
28.	Kỹ thuật thở có kháng trở
29.	Kỹ thuật thở với đai trợ giúp
30.	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực với máy

31.	Kỹ thuật nhún sườn
32.	Kỹ thuật tập tăng sức mạnh bền chi với dụng cụ
33.	Kỹ thuật đo chức năng tim mạch bằng máy đo hô hấp tim mạch gắng sức CPX
34.	Kỹ thuật đo chức năng hô hấp bằng máy đo hô hấp tim mạch gắng sức CPX
35.	Kỹ thuật điều trị nhiệt lạnh bằng máy
36.	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
37.	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
38.	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi
39.	Kỹ thuật tập với xe đạp tập
40.	Tập nuốt

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng Ban chỉ đạo:

GS.TS. Nguyễn Viết Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Trưởng Ban chỉ đạo:

Phó Trưởng Ban thường trực

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Phó Trưởng ban

TS. Nguyễn Huy Quang, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế

Các ủy viên:

PGS.TS. Nguyễn Trường Sơn, Thứ trưởng Bộ Y tế, nguyên Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy

ThS. Nguyễn Nam Liên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế

PGS.TS. Phạm Vũ Khánh, Cục trưởng Cục Quản lý Y Dược cổ truyền, Bộ Y tế

TS. Lê Văn Khảm, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm Y tế, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Đức Vinh, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

GS.TS. Trần Bình Giang, Giám đốc Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Phạm Như Hiệp, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế

PGS.TS. Lê Thanh Hải, Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

PGS.TS. Nguyễn Gia Tiến, Giám đốc Viện Bỏng Lê Hữu Trác

PGS.TS. Nguyễn Viết Nhung, Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương

TS. Nguyễn Xuân Hiệp, Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Trần Văn Thuấn, Giám đốc Bệnh viện K

PGS.TS. Vũ Bá Quyết, nguyên Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Trung ương

GS.TS. Trịnh Đình Hải, Giám đốc Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương Hà Nội

PGS.TS. Võ Thanh Quang, nguyên Giám đốc Bệnh viện Tai - Mũi - Họng Trung ương

PGS.TS. Nguyễn Văn Thường, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Trung ương

GS.TS. Nguyễn Anh Trí, nguyên Giám đốc Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương

PGS.TS. Trần Ngọc Lương, Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương

PGS.TS. Nguyễn Bá Quang, nguyên Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Trần Quốc Bình, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Tổ thư ký:

Tổ trưởng:

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Tổ phó:

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Thành viên:

TS. Vương Ánh Dương, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên chính, Phòng nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Minh Nga, Phó Trưởng phòng Tài chính sự nghiệp Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế

CN. Hoàng Thị Thu Hương, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Y tế

ThS. Trần Thị Hồng Hải, Chuyên viên chính Vụ Bảo hiểm Y tế, Bộ Y tế

Chủ biên:

PGS.TS. Trần Trọng Hải, Chủ tịch Hội Phục hồi chức năng Việt Nam

Đồng Chủ biên:

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Phó Chủ biên:

PGS.TS. Lương Tuấn Khanh, Giám đốc trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

Ban thư ký:

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Lịch, Phó trưởng Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, chuyên viên chính Phòng Nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

BAN BIÊN SOẠN**Hội đồng nghiệm thu:**

PGS.TS. Trần Trọng Hải, Chủ tịch Hội Phục hồi chức năng Việt Nam

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

GS.TS. Cao Minh Châu, nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Phục hồi chức năng, Trường Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Lương Tuấn Khanh, Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Phạm Văn Minh, Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội, Chủ nhiệm Bộ môn Phục hồi chức năng, Trường Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Liên, Phó Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Thanh tra Bảo vệ sức khỏe, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

BSCKII. Trần Văn Lý, Giám đốc Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Hà Nội kiêm Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng Thụy An

TS. Trần Ngọc Nghị, Phó trưởng Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

TS. BSCKII. Trịnh Quang Dũng, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Nhi Trung ương

ThS. Nguyễn Hải Thanh, Phó Hiệu trưởng, kiêm Trưởng khoa Kỹ thuật chỉnh hình, Trường Đại học Lao động - Xã hội

ThS. Lê Huy Cường, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung ương

ThS. Đặng Xuân Khang, Trưởng phòng Y tế - Xã hội, Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

KTV. Dương Mạnh Hùng, Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Nhi Trung ương

Tổ thư ký:

BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Lịch, Phó Trưởng Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên chính Phòng Nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Thanh tra Bảo vệ sức khỏe, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

TS. Trần Ngọc Nghị, Phó trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Minh Hạnh, Chuyên viên Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Hội đồng biên soạn:

PGS.TS. Lương Tuấn Khanh, Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Liên, Phó Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai, Phó chủ nhiệm Bộ môn Phục hồi chức năng, Trường Đại học Y Hà Nội

TS. Nguyễn Tấn Dũng, Phó Giám đốc Bệnh viện C Đà Nẵng

TS.BSCKII. Trịnh Quang Dũng, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Nhi Trung ương

ThS.BSCKII. Trần Quốc Đạt, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Hữu Nghị

TS. Nguyễn Hữu Chút, Kỹ thuật viên trưởng, khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Nhi Trung ương

TS. Đỗ Chí Hùng, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện E

ThS. Lê Huy Cường, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung ương

ThS. Ngân Thị Hồng Anh, Trưởng Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Lão khoa Trung ương

ThS. Nguyễn Thị Phương Anh, Trưởng Khoa Thăm dò và Phục hồi chức năng Bệnh viện Phổi Trung ương

BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Lịch, Phó trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

BSCKI. Đinh Quang Thanh, Trưởng khoa phục hồi chức năng, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Điều trị bệnh nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

BS. Nguyễn Văn Hội, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện C Đà Nẵng

ThS. Lê Ngọc Hoàn, Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

KS. Phạm Quốc Khánh, Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

BS. Lê Thị Phương Dung, Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai

Tổ thư ký:

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Lịch, Phó trưởng phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên chính, Phòng nghiệp vụ Y và Dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện tập I (năm 1999), tập II (năm 2000) và tập III (năm 2005), các quy trình kỹ thuật đó là quy chuẩn về quy trình thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, khoa học công nghệ trên thế giới phát triển rất mạnh, trong đó có các kỹ thuật công nghệ phục vụ cho ngành y tế trong việc khám bệnh, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Nhiều kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cải tiến, phát minh, nhiều quy trình kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đã có những thay đổi về mặt nhận thức cũng như về mặt kỹ thuật.

Nhằm cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa các tiến bộ mới về số lượng và chất lượng kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Lãnh đạo Bộ Y tế làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế có các Quyết định thành lập các Hội đồng biên soạn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh theo các chuyên khoa, chuyên ngành mà Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa hoặc các chuyên gia hàng đầu của Việt Nam. Các Hội đồng phân công các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa theo chuyên khoa sâu biên soạn các nhóm Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật đều được tham khảo các tài liệu trong nước, nước ngoài và chia sẻ kinh nghiệm của các đồng nghiệp thuộc chuyên khoa, chuyên ngành. Việc hoàn chỉnh mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật cũng tuân theo quy trình chặt chẽ bởi các Hội đồng khoa học cấp bệnh viện và các Hội đồng nghiệm thu của chuyên khoa đó do Bộ Y tế thành lập. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo được nguyên tắc ngắn gọn, đầy đủ, khoa học và theo một thể thức thống nhất.

Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh là tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, là cơ sở pháp lý để thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc được phép thực hiện kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đồng thời cũng là cơ sở để xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật, phân loại phẫu thuật, thủ thuật và những nội dung liên quan khác. Do số lượng danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh rất lớn mà mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh từ khi biên soạn đến khi Quyết định ban hành chứa đựng nhiều yếu tố, điều kiện nghiêm ngặt nên trong một thời gian ngắn không thể xây dựng, biên soạn và ban hành đầy đủ các Hướng dẫn quy trình thuật. Bộ Y tế sẽ Quyết định ban hành những Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cơ bản, phổ biến theo từng chuyên khoa, chuyên ngành và tiếp tục ban hành bổ sung những quy trình kỹ thuật đối với mỗi chuyên khoa, chuyên ngành nhằm đảm bảo sự đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Để giúp hoàn thành các Hướng dẫn quy trình kỹ thuật này, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn, biểu dương và ghi nhận sự nỗ lực tổ chức, thực hiện của Lãnh đạo, Chuyên viên Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, sự đóng góp của Lãnh đạo các bệnh viện, các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa, chuyên ngành là tác giả hoặc là thành viên của các Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và các nhà chuyên môn đã tham gia góp ý cho tài liệu.

Trong quá trình biên tập, in ấn tài liệu khó có thể tránh được các sai sót, Bộ Y tế mong nhận được sự góp ý gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế 138A - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội để Ban Biên soạn tiếp thu, chỉnh sửa./.

Thứ trưởng Bộ Y tế

Trưởng Ban chỉ đạo

GS.TS. Nguyễn Viết Tiến

KÝ HIỆU VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Chú thích
1	AFO: Ankle Foot Orthosis	Nẹp cổ bàn chân
2	COPD: Chronic Obstructive Pulmonary Disease	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
3	CPX: Cardiopulmonary Exercise Testing	Trắc nghiệm gắng sức tim phổi
4	ECG: Electrocardiogram	Điện tâm đồ
5	EWHO: Elbow Wrist Hand Orthosis	Nẹp trên khuỷu tay
6	FO: Foot Orthosis	Nẹp bàn chân
7	HA	Huyết áp
8	HKAFO: Hip Knee Ankle Foot Orthosis	Nẹp trên gối có khớp háng
9	HO: Hip Orthosis	Nẹp khớp háng
10	KAFO: Knee Ankle Foot Orthosis	Nẹp gối cổ bàn chân
11	KO: Knee Orthosis	Nẹp khớp gối
12	PHCN	Phục hồi chức năng
13	PHCNHH	Phục hồi chức năng hô hấp
14	SpO ₂ : Saturation of Peripheral Oxygen	Độ bão hòa Oxy máu ngoại vi
15	TLSO: Thoracic Lumbar Sacral Orthosis	Áo nẹp nắn chỉnh cột sống
16	VO _{2max} : Maximum Oxygen Uptake	Thể tích tiêu thụ Oxy tối đa
17	WHO: Wrist Hand Orthosis	Nẹp dưới khuỷu tay

MỤC LỤC

Kỹ thuật làm nẹp bàn chân (FO).....	17
Kỹ thuật làm nẹp cổ bàn chân (AFO) không khớp.....	22
Kỹ thuật làm nẹp cổ bàn chân (AFO) có khớp	28
Kỹ thuật làm nẹp khớp gối (KO) không khớp	34
Kỹ thuật làm nẹp khớp gối (KO) có khớp.....	39
Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) không khớp	45
Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) có khớp gối.....	51
Kỹ thuật làm nẹp gối cổ bàn chân (KAFO) có khớp gối và khớp cổ bàn chân	57
Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)	63
Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO) và có khớp gối	69
Kỹ thuật làm nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO), có khớp gối và khớp cổ bàn chân	75
Kỹ thuật làm nẹp khớp háng	81
Kỹ thuật làm nẹp tầng chi dưới.....	87
Kỹ thuật làm nẹp dưới khuỷu tay (WHO) không khớp.....	92
Kỹ thuật làm nẹp dưới khuỷu tay (WHO) có khớp	97
Kỹ thuật làm nẹp trên khuỷu tay (EWHO) không khớp	102
Kỹ thuật làm nẹp trên khuỷu tay (EWHO) có khớp	107
Kỹ thuật làm áo nẹp mềm cố định cột sống	112
Kỹ thuật làm áo nẹp cứng cố định cột sống	116
Kỹ thuật làm áo nẹp nắn chỉnh cột sống.....	121
Kỹ thuật làm nẹp cột sống cổ	126
Kỹ thuật làm giày chỉnh hình	131
Kỹ thuật làm chân giả trên gối	136
Kỹ thuật làm chân giả tháo khớp gối	141
Kỹ thuật làm chân giả dưới gối	145
Kỹ thuật giãn sụn	149
Kỹ thuật thở có trợ giúp.....	151
Kỹ thuật thở có kháng trở.....	153

Kỹ thuật thở với đai trợ giúp	155
Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực với máy	157
Kỹ thuật nhún sườn	160
Kỹ thuật tập tăng sức mạnh sức bền chi với dụng cụ	162
Kỹ thuật đo chức năng tim mạch bằng máy đo hô hấp tim mạch gắng sức CPX	165
Kỹ thuật đo chức năng hô hấp bằng máy đo hô hấp tim mạch gắng sức CPX.....	171
Kỹ thuật điều trị nhiệt lạnh bằng máy.....	176
Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	179
Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	182
Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	184
Tập với xe đạp tập	186
Tập nuốt.....	188

KỸ THUẬT LÀM NẸP BÀN CHÂN (FO)

I. ĐẠI CƯƠNG

Nẹp bàn chân (FO-Foot Orthosis) là vật tư y tế dùng trong điều trị, phục hồi chức năng các vấn đề về bàn chân và có tác dụng:

- Lấy lại tư thế đúng của các khớp vùng bàn, cổ chân và có tác động lên các khớp gối, hông và vùng cột sống thắt lưng.

- Phòng ngừa biến dạng của khối xương cổ bàn chân.

- Hỗ trợ các cơ, nhóm cơ bị yếu do các vấn đề thần kinh cơ.

- Phân bổ lại các điểm chịu lực bàn chân.

- Kéo giãn nhóm cơ bàn chân.

- Hỗ trợ, phục hồi và cải thiện các dáng đi bệnh lý

- * Nẹp bàn chân được làm từ vật liệu cứng (nhựa, carbon, kim loại) hoặc mềm (vải, da) tùy thuộc trường hợp cụ thể.

- * Tiêu chuẩn chất lượng

- Thẩm mỹ:

- + Trọng lượng nhẹ.

- + Gọn gàng, đường viền nhẵn.

- Kỹ thuật:

- + Hỗ trợ cung trong bàn chân.

- + Cân bằng chiều cao.

- + Dễ đi vào giày dép.

- + Điểm nắm chỉnh phù hợp.

- + Kiểm soát khớp mắt cá trong ngoài.

- Độ bền của nguyên vật liệu:

- + Nhựa tối đa 3 năm.

- + Da tối đa 3 năm.

- Thoải mái:

- + Không đau.

- + Dáng đi tự nhiên.



Nẹp bàn chân

II. CHỈ ĐỊNH

Nẹp bàn chân dùng điều trị, phục hồi chức năng cho các trường hợp sau:

- Bàn chân bẹt.
- Bàn chân có nguy cơ tổn thương hoặc loét do bệnh tiểu đường, mất cảm giác giúp giảm áp lực tỳ đè lên 1 phần hoặc nhiều phần của bàn chân.
- Khớp cổ chân vẹo trong hoặc vẹo ngoài.
- Các biến dạng bàn chân khác do bẩm sinh hoặc mắc phải.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với nguyên vật liệu.
- Viêm tắc tĩnh mạch giai đoạn cấp.
- Các trường hợp có tổn thương viêm cấp gây phù nề, sưng, nóng, đỏ, đau.
- Người bệnh không hợp tác dẫn đến nguy hiểm khi sử dụng.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sĩ Phục hồi chức năng.
- Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu.
- Kỹ thuật viên Chỉnh hình.

2. Người bệnh

Được giải thích, hướng dẫn và người bệnh hợp tác trong quá trình điều trị và thực hiện theo các quy định hiện hành.